

Bản án số: **02/2020/HS-ST**

Ngày 03/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 27/12/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 10/01/2020, đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc C, sinh ngày 05/10/1988 tại Tuyền Quang;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã L, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn S và bà Phùng Thị H; có vợ là Lâm Thị D và 01 con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2019 Công an thành phố Tuyền Quang ra 02 quyết định (số 000267 và số 000268) xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác” (xảy ra vào ngày 01 tháng 7 năm 2019 và ngày 15 tháng 7 năm 2019. Phạt tổng cộng số tiền 2.500.000 đồng). Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Những bị hại:**

1. Cháu Nguyễn Quảng Đ, sinh ngày 19/02/2002; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang (có đơn xin xử vắng mặt);

2. Anh Bùi Việt X, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quảng Đ:*

Ông Nguyễn Văn Q; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 và 29/7/2019, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Ngọc C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 28/7/2019, bị cáo Hoàng Ngọc C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-122.17 (xe của vợ của bị cáo) đi rút tiền. Trên đường đi bị cáo nhìn thấy ở vỉa hè bên trái đường thuộc thôn 9, xã A, thành phố Tuyên Quang có 01 chiếc xe máy điện màu xanh dương, biển số 23MD1-xxxx (của anh Nguyễn Quảng Đ) dựng ở đó. Quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên đã vòng xe quay lại khu vực bờ rào trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn H rồi để xe ở đó, sau đó bị cáo đi bộ trở lại chỗ chiếc xe máy điện, dùng chìa khóa xe mô tô của mình mở khóa xe máy điện, điều khiển xe vào nhà anh Bùi Việt X tại thôn 7, xã L, thành phố Tuyên Quang vay số tiền 3.000.000 đồng và để chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được tại đó làm tin, hẹn 10 ngày sau quay trở lại trả tiền để lấy xe.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, bị cáo gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trọng L hỏi anh L có mua xe máy điện không, anh L đồng ý. Bị cáo bảo anh L xuống nhà anh X để chuộc xe, khi lấy xe máy điện anh L đưa cho anh X 3.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản cho bị cáo 500.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 19/8/2019, anh L đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2019, bị cáo ngồi tại ghế đá của khu công viên cây xanh bờ kè sông Lô, thuộc tổ 3, phường T, thành phố Tuyên Quang thì nhìn thấy ông Vũ Văn D đi xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn đen, biển kiểm soát 22K2-xxxx đến dựng ở gần đó và đi xuống khu vực bờ kè sông Lô. Đợi ông D đi khuất, bị cáo đi đến gần xe mô tô nhìn thấy đèn báo trên bảng điều khiển vẫn sáng, xe không có chìa khóa, đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không thấy có người, bị cáo ngồi lên xe, nổ máy điều khiển đi về nhà và sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 25/8/2019 thì chiếc xe bị phát hiện, thu giữ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu sơn xanh, biển số 23MD1-xxxx (của anh Nguyễn Quảng Đ) là 8.040.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô SYM Attila, màu sơn đen, biển kiểm soát 22K2-xxxx (của ông Vũ Văn D) là 1.500.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTP ngày 16/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc C theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc C từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, các bị hại Nguyễn Quảng Đ, Vũ Ngọc D đều xác nhận tài sản bị mất và thời gian bị mất tài sản đúng như lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc C và đều công nhận trong quá trình điều tra, tài sản bị trộm cắp đã hoàn trả cho các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng L xác định sau khi anh giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra, ngày 17/10/2019, bị cáo C đã trả lại cho anh số tiền 3.500.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Việt X khai rằng sau khi cho bị cáo Cường vay 3.000.000 đồng và nhận chiếc xe máy điện để lại làm tin, sau đó người quen của bị cáo C đã đến trả lại cho anh 3.000.000 đồng và lấy lại chiếc xe máy điện. Tại phiên tòa các bị hại (Nguyễn Quảng Đ, Vũ Ngọc D); đại diện bị hại Nguyễn Quảng Đ (anh Nguyễn Văn Q) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Trọng L, Bùi Việt X) tuy vắng mặt, nhưng trong đơn xin xử vắng mặt các bị hại, đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Hoàng Ngọc C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua tang vật thu giữ; Bản kết luận định giá tài sản; biên bản

khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cuối tháng 7 năm 2019, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Ngọc C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 28/7/2019, tại thôn 9, xã A, thành phố Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Ngọc C đã trộm cắp của anh Nguyễn Quảng Đ 01 chiếc xe máy điện màu xanh dương, biển kiểm soát 23MĐ1-xxxx trị giá 8.040.000 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2019, tại tổ 3, phường T, thành phố Tuyên Quang, Hoàng Ngọc C đã trộm cắp của ông Vũ Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn đen, biển kiểm soát 22K2-xxxx trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng tài sản bị cáo Hoàng Ngọc C trộm cắp trị giá là **9.540.000** đồng (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tuy bị cáo phạm tội 02 lần nhưng chỉ có 01 lần đủ định lượng truy tố nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ hai lần trở lên”).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu (ngày 12/10/2019 bị Công an thành phố Tuyên Quang ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”, phạt tổng cộng số tiền 2.500.000 đồng). Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ: 01 xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu sơn xanh, biển số 23MD1-014.20 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô SYM Attila, màu sơn đen, biển kiểm soát 22K2-xxxx.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN, biển số 23MD1- xxxx kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Đ; Ngày 03/9/2019, trả lại chiếc xe mô tô SYM - ATTILA, biển kiểm soát 22K2-xxxx cho ông Vũ Văn D. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại (Nguyễn Quảng Đ, Vũ Văn D); đại diện bị hại Nguyễn Quảng Đ (Nguyễn Văn Q) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Trọng L, Bùi Việt X) đều không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Bùi Việt X nhận giữ chiếc xe máy điện biển kiểm soát 23MD1-014.20 và Nguyễn Trọng L mua chiếc xe trên nhưng không biết đó là tài sản do Hoàng Ngọc C phạm tội mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc C phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Hoàng Ngọc C , phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại (Nguyễn Quảng Đ, Vũ Văn D); đại diện bị hại Nguyễn Quảng Đ (Nguyễn Văn Q) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Trọng L, Bùi Việt X) được quyền kháng cáo bản án (bị hại, đại diện bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân – Hà Hữu Bình

Nguyễn Tuấn Vinh

